

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/01/2024

V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa
chị Đ và anh B.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13/12/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Đ, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn Liễu Khê, xã SL, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ngọc Lâm, xã SL, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2023 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Cao Thị Đ trình bày: Chị kết hôn với anh B ngày 13/3/1998, có được tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SL. Cưới xong chị về nhà chồng làm ăn ngày, vợ chồng ở riêng.

Quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận, nguyên nhân là do cuộc sống khó khăn, anh B chơi bời cờ bạc (xóc đĩa, 3 cây...), rượu chè, anh B làm được đồng nào là chơi bời cờ bạc, rượu chè hết đồng ấy. Chị có khuyên can thì anh B lại gây sự chửi bới, đánh đập chị. Vì cuộc sống khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, anh B chửi bới chị suốt ngày. Vì không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 02/2021, sau đó anh B có đến gọi chị về làm ăn, chị có về, tuy nhiên anh B vẫn không chịu thay đổi, vẫn thường xuyên cờ bạc, rượu chè, chửi bới đánh đập chị. Tháng 6/2021 chị lại bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh B được vì vợ chồng không có tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 01/5/1999 và Vũ Văn Q, sinh ngày 15/10/2003. Các con đã trưởng thành, không đề cập nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Phía bị đơn là anh Vũ Văn B trình bày: Anh xác nhận một phần lời khai của chị Đ về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 02/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn nhỏ nên chị Đ đã tự ý bỏ đi, anh đã gọi chị Đ về, chị Đ có về ở được 10 ngày thì lại bỏ về nhà đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Đ xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Đ trình bày. Các con đã trưởng thành, không đề cập nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Vũ Văn B.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, không đề cập nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Đ xin ly hôn anh Vũ Văn B, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Cao Thị Đ kết hôn với anh Vũ Văn B ngày 13/3/1998, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phía chị Đ trình bày anh B chơi bời rệu rề, cờ bạc, không chịu làm ăn và chửi bới, đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh B. Phía anh B trình bày vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, chị Đ bỏ về nhà đẻ ở từ tháng 02/2021 đến

nay. Chị Đ xin ly hôn anh B cũng đồng ý. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 01/5/1999 và Vũ Văn Q, sinh ngày 15/10/2003. Nay các con đã trưởng thành, không đề cập nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị Đ, anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét đề nghị của các đương sự là phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Đ được ly hôn anh Vũ Văn B.
2. Về con chung: Đã trưởng thành, không đề cập nuôi dưỡng.
3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Cao Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003206, ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành). Chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tx. Thuận Thành.
- THADS tx. Thuận Thành.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Anh

